TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2024/HN&GĐ-ST
Ngày: 23-01-2024
"V/v tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bình.

2/ Ông Lê Hoàng Phúc.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 438/2023/TLST-HN&GĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh D, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Số 82, đường Cách mạng tháng tám, khu phố 8, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Trần Văn D1, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số 100, đường Hoàng D, khu phố 3, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Thị Thanh D và ông Trần Văn D1 ly hôn vào năm 2017, theo Quyết định số 219 ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. Theo Quyết định trên thì ông Trần Văn D1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 500.000 đồng/ tháng. Nhưng đến hiện tại do nhu cầu ăn học của con, bản thân bà D không có việc làm, không đủ chi tiêu cho con, nên bà D yêu cầu ông D1 có nghĩa vụ thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/ tháng.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:

Ông Trần Văn D1 không đồng ý yêu cầu cấp dưỡng của bà D, lý do hiện tại ông D1 không có thu nhập ổn định, nên việc cấp dưỡng 1.500.000 đồng/ tháng là vượt quá khả năng của ông D1.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, yêu cầu bị đơn có nghĩa cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.500.000đồng/tháng.

Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhập một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng đối với bị đơn; bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 3, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 82, 83, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

Căn cứ trích lục khai sinh số 131, ngày 3/3/2017 của UBND thị trấn Vx và Quyết định số 219 ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, có căn cứ khẳng định cháu Trần Ngọc Thanh X, sinh ngày 31/01/2017 là con chung của bà D và ông D1; tại thời điểm giải quyết ly hôn thì ông D1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 500.000 đồng/con/tháng.

Quá trình khởi kiện cũng như tại phiên tòa, bà D yêu cầu ông D1 cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.500.000đồng/tháng, cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*".

Tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con như sau:

"Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con".

Tại phiên tòa, ông D1 khẳng định ông có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng hiện tại ông không có việc làm và thu nhập không ổn định; Tuy nhiên, việc bà D yêu cầu ông D1 cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều luật đã được viện dẫn. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của con chung và khả năng thu nhập thực tế của ông D1, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt cho con, bà D yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng đối với ông D1 từ số tiền 500.000 đồng lên số tiền 1.500.000đ/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 02/2024 đến khi cháu X đủ 18 tuổi là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Trần Văn D1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh D.

1. Buộc ông Trần Văn D1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc Thanh X, sinh ngày 31/01/2017 hàng tháng với số tiền 1.500.000đồng/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 2/2024 đến khi cháu X đủ 18 tuổi.

Bà Trần Thị Thanh D có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay đối với khoản tiền cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Văn D1 phải nộp số tiền 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Các Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/01/2024), để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND TT. Vx;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận